

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH
TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO

DANH SÁCH NGƯỜI HỌC ĐƯỢC
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Mẫu 3)

DANH SÁCH NGƯỜI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2024-2025

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trưởng	Tuỵện/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	NGUYỄN PHÚC AN	03/02/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
2	NGUYỄN QUỐC AN	22/4/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
3	NGUYỄN THIÊN AN	15/6/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
4	LÊ HOÀNG AN	05/7/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
5	NGUYỄN ĐỨC ANH	20/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
6	PHAN HÀ ANH	22/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
7	LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH	20/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
8	NGUYỄN CAO HỒNG ANH	03/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
9	DƯƠNG HUỲNH ANH	12/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
10	LÊ MINH ANH	19/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
11	HUỲNH THỊ NGỌC ANH	16/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
12	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	19/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
13	PHẠM TRƯƠNG NGỌC ANH	01/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
14	PHẠM NHẬT ANH	05/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
15	VÕ HOÀNG PHƯƠNG ANH	11/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
16	PHẠM PHƯƠNG ANH	15/4/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
17	HOÀNG LÊ QUỲNH ANH	22/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
18	CAO NGUYỄN QUỲNH ANH	10/4/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
19	NGUYỄN QUỲNH ANH	18/8/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Tuỳện/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
20	TRƯƠNG QUỲNH ANH	29/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
21	NGUYỄN LÊ TRÂM ANH	09/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
22	NGUYỄN NHẬT TRÂM ANH	07/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
23	PHẠM HUỲNH TUẤN ANH	03/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
24	VŨ TUẤN ANH	12/7/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
25	VŨ TUẤN ANH	31/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
26	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	08/01/2010	Tiền Giang	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
27	TRẦN ĐẶNG GIA BẢO	17/4/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
28	HÀ GIA BẢO	24/12/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
29	NGUYỄN HỮU BẢO	25/8/2010	Bình Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
30	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	28/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
31	TRỊNH QUỐC BẢO	28/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
32	PHAN NGUYỄN THÁI BẢO	06/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
33	DƯƠNG ĐÌNH THƯ CẮC	17/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
34	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	06/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
35	LÝ PHẠM BẢO CHÂU	27/3/2010	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
36	PHAN NGỌC MINH CHÂU	01/6/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
37	TRẦN NGỌC CHÂU	18/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
38	NGUYỄN CUÔNG CHÍ	02/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
39	TRẦN HỒNG CHUÔNG	24/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
40	HỒ THÁI CƯỜNG	25/9/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
41	LÊ BÁ ĐẠT	01/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
42	VIÊN GIA ĐẠT	14/9/2010	Tây Ninh	Nam	Hoa	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	huyện/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
43	TRẦN MINH ĐẠT	04/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
44	NGUYỄN TẤN ĐẠT	08/02/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
45	ĐỖ TÁT ĐẠT	25/12/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
46	NGUYỄN LÊ THÀNH ĐẠT	08/4/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
47	DƯƠNG THÀNH ĐẠT	14/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
48	LÊ THÀNH ĐẠT	17/5/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
49	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	24/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
50	NGUYỄN THIÊN ĐỊNH	29/6/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
51	NGUYỄN TIẾN ĐOÀN	03/7/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
52	NGUYỄN TRÍ ĐOÀN	27/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
53	NGUYỄN THỊ THU DUNG	02/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
54	LÊ HÙNG DŨNG	02/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
55	NGUYỄN VÕ MINH DŨNG	23/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
56	NGUYỄN TIẾN DŨNG	28/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
57	NGÔ PHẠM NHẬT DƯƠNG	09/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
58	PHẠM THÀNH DƯƠNG	13/10/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
59	TRẦN LÊ THUY DƯƠNG	26/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
60	LÊ TIẾN DƯƠNG	14/5/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
61	NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	12/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
62	NGUYỄN TRẦN NHỰT DUY	16/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
63	HỒ KỶ DUYÊN	11/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
64	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG GIANG	18/4/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
65	TRẦN TÔ HƯƠNG GIANG	09/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	huyện/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
66	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	26/4/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
67	HUỲNH NHẬT HÀ	06/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
68	VŨ THU HÀ	01/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
69	LÊ BẢO HÂN	15/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
70	DƯƠNG GIA HÂN	06/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
71	NGUYỄN GIA HÂN	02/7/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
72	TÔ GIA HÂN	07/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
73	NGUYỄN LÊ GIA HÂN	27/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
74	ĐÌNH PHẠM GIA HÂN	24/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
75	TRẦN NGỌC MINH HẰNG	20/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
76	NGUYỄN HỒNG HẠNH	24/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
77	TRẦN LÊ ANH HÀO	15/5/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
78	NGUYỄN NHẬT HÀO	18/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
79	PHAN TRUNG HIẾU	18/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
80	VŨ XUÂN HOA	11/4/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
81	NGUYỄN HUY HOÀNG	17/4/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
82	NGUYỄN NHỰT HOÀNG	03/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
83	TRẦN HOÀNG	04/11/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
84	TRẦN XUÂN HOÀNG	29/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
85	LÊ MẠNH HÙNG	05/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
86	DOÃN CHÁNH HÙNG	21/9/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
87	NGUYỄN DUY HÙNG	03/9/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
88	NGÔ GIA HÙNG	23/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
89	NGUYỄN GIA HUNG	01/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
90	HUỖNH PHÚC HUNG	25/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
91	NGUYỄN PHƯỚC HUNG	04/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
92	LÊ THÁI HUNG	07/6/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
93	LÊ ĐOÀN QUỲNH HƯƠNG	24/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
94	HUỖNH NGỌC XUÂN HƯƠNG	11/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
95	ĐẶNG GIA HUY	27/4/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
96	ĐÌNH QUỐC GIA HUY	22/3/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
97	TRẦN KHÁNH HUY	13/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
98	NGUYỄN HOÀNG QUANG HUY	26/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
99	LƯƠNG QUỐC HUY	13/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
100	PHẠM QUỐC HUY	19/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
101	TRẦN QUỐC HUY	01/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
102	NGUYỄN GIA TRIỆU HUY	26/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
103	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	06/12/2010	Thành phố Cần Thơ	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
104	NGUYỄN PHẠM KATHYS	24/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
105	BÙI CAO ĐỨC KHẢI	03/7/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
106	TRƯƠNG THIÊN KHẢI	14/6/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
107	NGÔ AN KHANG	03/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
108	TRẦN MINH AN KHANG	27/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
109	PHẠM NGUYỄN AN KHANG	18/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
110	NGUYỄN VÕ DUY KHANG	04/02/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
111	HỒ PHẠM LÂM KHANG	20/11/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Tuyn/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
112	NGUYỄN MINH KHANG	14/11/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
113	TRẦN NGUYỄN MINH KHANG	24/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
114	TRẦN PHẠM NHẬT KHANG	09/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
115	MAI LÂM PHÚC KHANG	10/7/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
116	NGUYỄN PHÚC KHANG	03/02/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
117	NGUYỄN PHÚC KHANG	10/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
118	NGUYỄN PHÚC KHANG	14/7/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
119	ĐINH DUY KHÁNH	02/9/2010	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
120	HOÀNG MAI KHÁNH	22/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
121	NGUYỄN NGỌC NGÂN KHÁNH	17/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
122	VŨ NGỌC KHÁNH	10/01/2010	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
123	NGUYỄN HỮU QUỐC KHÁNH	23/6/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
124	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	26/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
125	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	21/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
126	TRƯƠNG THỊ VÂN KHÁNH	14/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
127	NGUYỄN VÂN KHÁNH	07/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
128	NGUYỄN NGỌC ANH KHOA	21/3/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
129	LÝ ĐĂNG KHOA	07/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
130	ĐINH NHẬT KHOA	16/5/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
131	NGUYỄN TÁN KHOA	24/5/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
132	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	20/4/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
133	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	21/6/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
134	LÂM HOÀNG ĐĂNG KHÔI	04/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Tuyn/ Thị xã/ Thành ph	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
135	VÕ NGUYỄN MINH KHUẾ	04/12/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
136	NGUYỄN HOÀNG KIM	05/12/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
137	TRẦN HUỖNH BÁ KỲ	22/10/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
138	NGO NHƯ KỲ	14/3/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
139	NGUYỄN THỊ HỒNG LAM	12/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
140	LÊ VÕ TRÚC LAM	27/4/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
141	PHẠM KHÁNH LÂM	09/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
142	PHẠM THẮNG LÂM	21/6/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
143	PHẠM TRƯỜNG LÂM	04/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
144	TRẦN HÀ LAN	01/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
145	ĐÀO HOÀNG LAN	08/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
146	LÊ NGỌC LÊ	28/9/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
147	VŨ PHẠM KHÁNH LINH	14/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
148	NGUYỄN MAILINH	18/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
149	NGUYỄN NGỌC LINH	12/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
150	VŨ NHẬT LINH	24/8/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
151	NGUYỄN TÚ LINH	06/01/2010	Hòa Bình	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
152	TRẦN UY LĨNH	03/8/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
153	NGUYỄN MINH LỘC	05/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
154	NGUYỄN HOÀNG LONG	15/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
155	NGUYỄN HOÀNG LONG	28/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
156	NGUYỄN THỊ CẨM LY	15/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
157	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	10/10/2010	Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	huyện/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
158	DƯƠNG GIA MÃN	04/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
159	PHAN HÙNG MẠNH	01/10/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
160	TRƯƠNG THẾ MẠNH	07/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
161	LÊ NGUYỄN ANH MINH	11/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
162	NGUYỄN CÔNG MINH	19/02/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
163	LÊ VŨ NGUYỆT MINH	17/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
164	HUỲNH NHẬT MINH	19/4/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
165	PHẠM NHẬT MINH	20/6/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
166	LÊ TUẤN MINH	20/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
167	NGUYỄN VIỆT KHÁNH MY	11/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
168	NGUYỄN DƯƠNG THẢO MY	05/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
169	NGUYỄN LÊ THẢO MY	30/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
170	LÂM THỊ THẢO MY	08/7/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
171	TRÀ MY	15/7/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
172	VÕ XUÂN TRÀ MY	09/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
173	PHẠM VÕ TRÚC MY	16/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
174	LÊ LƯƠNG HOÀN MỸ	21/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
175	LÊ BẢO NAM	15/02/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
176	LÊ NGUYỄN BẢO NAM	30/10/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
177	PHẠM DUY NAM	26/3/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
178	NGUYỄN HỒ NHẬT NAM	27/5/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
179	TRẦN NHỰT NAM	21/4/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
180	VĂN NGUYỄN BẢO NGÂN	06/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	huyện/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
181	HUỲNH HỒNG NGÂN	26/7/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
182	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN	10/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
183	NGUYỄN VƯƠNG KHÁNH NGÂN	20/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
184	LÊ KIM NGÂN	29/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
185	NGUYỄN KIM NGÂN	11/7/2010	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
186	NGUYỄN KIM NGÂN	24/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
187	PHẠM NGUYỄN MỸ NGÂN	20/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
188	TRẦN NGUYỄN BẢO NGHI	28/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
189	ĐẶNG NGỌC NGHI	16/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
190	MẠNG NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	02/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
191	LƯU TRUNG NGHĨA	01/02/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
192	VŨ PHẠM BẢO NGỌC	23/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
193	TRƯƠNG HỒNG NGỌC	17/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
194	ĐOÀN PHẠM HỒNG NGỌC	02/6/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
195	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	01/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
196	TRẦN NGUYỄN KHÁNH NGỌC	09/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
197	ĐẶNG TRẦN KHÁNH NGỌC	23/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
198	THÁI KIM NGỌC	31/7/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
199	TRẦN NGUYỄN NHƯ NGỌC	17/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
200	NGUYỄN BẢO NGUYỄN	09/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
201	ĐOÀN ĐỖ ĐĂNG NGUYỄN	23/4/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
202	TRẦN KHÁNH NGUYỄN	15/5/2010	Phú Yên	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
203	NGUYỄN SỸ NGUYỄN	03/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Tuỵen/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
204	LÊ LƯƠNG THẢO NGUYỄN	22/12/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
205	NGÔ NGUYỄN THẢO NGUYỄN	22/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
206	LỮ PHẠM THẢO NGUYỄN	11/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
207	NGUYỄN VŨ NGUYỄN	20/02/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
208	THÂN BẢO NHÂN	08/9/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
209	VÕ ĐỨC NHÂN	04/9/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
210	NGUYỄN HIẾU NHÂN	28/6/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
211	TRẦN HIẾU NHÂN	25/4/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
212	DIỆP MINH NHÂN	01/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
213	ĐÀO NỮ MINH NHÂN	06/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
214	VÕ THÁI THÀNH NHÂN	19/7/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
215	ĐẶNG NGUYỄN TRÍ NHÂN	18/11/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
216	NGUYỄN NGỌC UYÊN NHI	18/12/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
217	PHẠM THỊ XUÂN NHI	05/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
218	LÊ NGUYỄN YÊN NHI	10/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
219	VÕ BẢO AN NHIÊN	11/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
220	LÊ HUỖNH KHÁNH NHƯ	26/7/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
221	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	25/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
222	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	09/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
223	HỒ QUỲNH NHƯ	19/4/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
224	NGÔ QUỲNH NHƯ	08/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
225	LÊ THỊ CẨM NHUNG	12/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
226	TRẦN HỮU PHÁT	02/6/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Tuyn/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghề nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
227	LÂM GIA LỘC PHÁT	31/8/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
228	HUỲNH TÂN PHÁT	06/11/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
229	TRẦN THÀNH PHÁT	11/11/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
230	DƯƠNG TIẾN PHÁT	04/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
231	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG PHI	27/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
232	PHAN NGUYỄN HỒNG PHÚC	27/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
233	KHUƠNG NGUYỄN PHÚC	19/11/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
234	NGUYỄN ĐỖ THIÊN PHÚC	16/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
235	NGUYỄN LÊ TRỌNG PHÚC	29/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
236	TRƯƠNG VĨNH PHÚC	16/5/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
237	PHAN TRẦN HỮU PHƯỚC	13/11/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
238	NGUYỄN HOÀNG MAI PHƯƠNG	27/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
239	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	17/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
240	TRẦN ĐOÀN NAM PHƯƠNG	17/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
241	VÕ HOÀNG NAM PHƯƠNG	24/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
242	TRẦN PHAN TRÚC PHƯƠNG	27/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
243	PHẠM TRÚC PHƯƠNG	06/6/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
244	NGUYỄN PHAN KIM PHƯƠNG	23/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
245	NGUYỄN HOÀNG QUẢN	14/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
246	TRẦN HOÀNG QUẢN	06/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
247	LƯƠNG MINH QUẢN	11/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
248	VÕ NHẬT QUANG	01/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
249	TRẦN VINH QUANG	26/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Tuyn/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
250	NGUYỄN LÝ QUỐC	05/10/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
251	LÝ NHÃ QUỲN	12/8/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
252	LÊ TÚ QUỲN	01/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
253	NGUYỄN LÊ ĐIỂM QUỲN	28/7/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
254	BÙI HƯƠNG QUỲN	06/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
255	PHẠM NGUYỄN NHƯ QUỲN	27/6/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
256	LÊ NHƯ QUỲN	18/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
257	NGUYỄN THANH SANG	01/9/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
258	VŨ BÁ TÂN	11/10/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
259	PHẠM QUỐC THÁI	22/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
260	VŨ TRẦN VIỆT THẮNG	18/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
261	NGUYỄN KIM THANH	11/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
262	LÂM THỊ THANH	16/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Hoa	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
263	HUỲNH MINH THÀNH	09/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
264	ĐỒNG VŨ MINH THÀNH	12/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
265	NGUYỄN NHƯ THÀNH	17/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
266	ĐOÀN NGỌC KHÁNH THẢO	31/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
267	LÊ THANH THẢO	30/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
268	LÊ ĐÌNH THỊ	30/7/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
269	NGUYỄN LƯƠNG THIÊN	14/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
270	ĐÀM CUỒNG THỊNH	07/11/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
271	TRẦN AN PHÁT THỊNH	01/8/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
272	NGUYỄN HOÀNG PHÚ THỊNH	03/10/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trưởng	huyện/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
273	PHAN QUỐC THỊNH	09/7/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
274	PHẠM NGỌC THO	17/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
275	NGUYỄN NGỌC MINH THU	04/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
276	VÕ THỊ MINH THU	03/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
277	TRẦN THIÊN THU	06/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
278	VÕ HÀ HỒNG THỦY	03/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
279	PHAN NGUYỄN BẢO THY	03/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
280	TRẦN MỸ TIÊN	29/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
281	KIỀU TÔN THỦY TIÊN	01/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
282	NGUYỄN PHƯƠNG TIÊN	14/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
283	NGUYỄN TRUNG TÍN	29/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
284	VÕ PHƯƠNG TRÁ	11/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
285	NGUYỄN BÙI BẢO TRÂM	13/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
286	LÊ THỊ HOÀI TRÂM	21/4/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
287	TRẦN KIỀU TRÂM	18/11/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
288	NGUYỄN HỒNG NGỌC TRÂM	18/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
289	PHẠM NGỌC TRÂM	15/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
290	TRẦN NGUYỄN NGỌC TRÂM	12/7/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
291	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC TRÂM	09/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
292	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	02/4/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
293	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRÂM	30/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
294	TRẦN VŨ QUỲNH TRÂM	02/12/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
295	HUỲNH LÊ BẢO TRÂN	29/3/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Thị xã/ Thành phố huyện/	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
296	ĐOÀN NGUYỄN BẢO TRẦN	08/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
297	NGUYỄN TRẦN BẢO TRẦN	25/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
298	TRẦN THỊ NGỌC TRANG	14/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
299	TRƯƠNG THU TRANG	14/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
300	DƯƠNG NGỌC THUY TRANG	16/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
301	TRẦN MINH TRÍ	17/7/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
302	VÕ MINH TRÍ	01/6/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
303	LÂM LÝ NHẢ TRÚC	25/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
304	DƯƠNG THANH TRÚC	07/12/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
305	TRẦN THANH TRÚC	16/01/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
306	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	27/12/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
307	TRƯƠNG HIẾU TRUNG	04/3/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
308	TRẦN MINH TRUNG	06/5/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
309	HOÀNG NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	25/9/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
310	NGÔ HUỆ CẨM TÚ	08/4/2010	Tây Ninh	Nữ	Hoa	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
311	NGUYỄN THANH TÚ	26/4/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
312	NGUYỄN ANH TUẤN	09/9/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
313	NGUYỄN QUỐC TUẤN	12/8/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
314	LÂM VIỆT TUẤN	19/10/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
315	NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	16/12/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
316	LẠI ĐAN UYÊN	02/02/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
317	NGUYỄN ĐÌNH MINH UYÊN	07/9/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
318	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	19/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	huyện/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
319	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	16/4/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
320	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	28/02/2010	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
321	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG UYÊN	05/7/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
322	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	12/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
323	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VÂN	13/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
324	TRẦN THU VÂN	06/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
325	HUỲNH YẾN VI	04/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
326	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	03/3/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
327	NGUYỄN CAO HIẾN VINH	19/7/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
328	HỒ SỸ VINH	03/01/2010	Đồng Nai	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
329	TRẦN THẾ VINH	03/01/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
330	VÕ NGỌC BẢO VY	25/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
331	ĐƯỜNG KHÁNH VY	25/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
332	HUỲNH KHÁNH VY	20/6/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
333	TRƯƠNG KHÁNH VY	17/12/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
334	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG VY	17/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
335	TRẦN THẢO VY	30/7/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
336	ĐỖ NGỌC TƯỜNG VY	28/10/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
337	TRANG NGỌC TƯỜNG VY	26/5/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
338	NGUYỄN TƯỜNG VY	28/3/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
339	NGUYỄN TRẦN YẾN VY	26/8/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
340	LÊ VỸ	28/5/2010	Tây Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy
341	VŨ LÊ NHƯ Ý	14/12/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Thành phố Tây Ninh	HH	2025	Chính quy

TT	Họ và tên người học được công nhận tốt nghiệp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Quyển/ Thị xã/ Thành phố	Mã trường	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Danh sách này có 341 người được công nhận tốt nghiệp.
Trong đó Nữ: 178 người.

Danh sách này có 341 người được công nhận tốt nghiệp.
Trong đó Nữ: 178 người.

Thành phố Tây Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2025

Thành phố Tây Ninh, ngày 09 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thanh Nghị

Nguyễn Phương Hạ